| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HÀM YÊN**<br>**TỈNH TUYÊN QUANG**<br>Số: 29/2022/QĐST-HNGĐ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**<br><br>*Hàm Yên, ngày 07 tháng 02 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 19/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- Chị **Đặng Thị D**, sinh năm 1989.
- Anh **Lương Văn T,** sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2022.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị D và anh Lương Văn T.

*(Giấy chứng nhận kết hôn số 27/2013 do Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 16/10/2013 cho chị Đặng Thị D và anh Lương Văn T không còn giá trị pháp lý).*

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:*

+ Giao cháu Lương Chí C, sinh ngày 06/6/2013 cho anh Lương Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

+ Giao cháu Lương Chí T, sinh ngày 19/02/2016 cho chị Đặng Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Đặng Thị D và anh Lương Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Chị Đặng Thị D và anh Lương Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không bị ai cản trở và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

- *Về tài sản chung, đất đai chung* Chị Đặng Thị D và anh Lương Văn T cùng xác định, quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, đất đai chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- *Về vay nợ chung*: Chị Đặng Thị D và anh Lương Văn T cùng xác định vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- *Về án phí*:

+ Chị Đặng Thị D tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004636 ngày 26/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả lại cho chị Đặng Thị D số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

+ Anh Lương Văn T không phải nộp tiền án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã N (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND huyện Hàm Yên.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Đức Tùng**